

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ**



**CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2015-2020 VÀ
TẦM NHÌN 2030**

HUẾ, 11/2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chiến lược Đảm bảo Chất lượng Giáo dục của Đại học Huế
giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-ĐHH ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Đại học Huế giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo Chất lượng Giáo dục Đại học Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược Đảm bảo Chất lượng Giáo dục của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030 và Kế hoạch Đảm bảo Chất lượng Giáo dục của Đại học Huế năm học 2015-2016.

Điều 2. Chiến lược Đảm bảo Chất lượng Giáo dục của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030 là cơ sở để xây dựng phương hướng nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm và từng giai đoạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng của ĐHH; Hiệu trưởng các trường ĐH thành viên và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Giám đốc ĐHH;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn

MỤC LỤC

Mục	Nội dung	Trang
	GIỚI THIỆU	1
I	BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI ĐẠI HỌC HUẾ	2
1.1	Bối cảnh quốc tế và trong nước	2
1.2	Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng tại Đại học Huế	6
II	CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2015-2020, TẦM NHÌN 2030	14
2.1	Tuyên bố Sứ mạng của Đại học Huế	14
2.2	Tuyên bố tầm nhìn của Đại học Huế	14
2.3	Tầm nhìn chất lượng	14
2.4	Chính sách chất lượng	14
2.5	Trách nhiệm chất lượng	15
2.6	Các mục tiêu và kết quả cụ thể cần đạt được đến năm 2020	18
2.7	Các hoạt động và nhiệm vụ chủ yếu	21
2.8	Kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục ĐHH giai đoạn 2015-2020	22
2.9	Tổ chức thực hiện	23
	KHUNG LÔ-GIC KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2015-2020	24
	KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC HUẾ NĂM HỌC 2015-2016	30

GIỚI THIỆU

Đại học Huế là một trong 3 đại học vùng, một cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của cả nước. Trong quá trình hình thành và phát triển gần 60 năm qua, Đại học Huế đã đào tạo cho đất nước hàng trăm nghìn nhà giáo, bác sĩ, cán bộ khoa học, quản lý và nghệ thuật đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung, Tây Nguyên và cả nước.

Hiện tại, với khoảng 2700 giảng viên, trong đó có hơn 200 Giáo sư, Phó Giáo sư, trên 500 Tiến sĩ, 1300 Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, 2 và khoảng 1000 cán bộ viên chức quản lý và phục vụ, Đại học Huế đang tổ chức đào tạo 108 ngành bậc đại học, 70 ngành và chuyên ngành thạc sĩ, 30 chuyên ngành tiến sĩ tại 8 trường đại học thành viên, 2 khoa trực thuộc, 1 phân hiệu, các viện nghiên cứu và trung tâm đào tạo; hàng năm tuyển khoảng 15 ngàn sinh viên/học viên trong số khoảng 70 ngàn thí sinh dự thi vào các ngành và bậc học theo các chương trình đào tạo chính quy của Đại học Huế.

Trong tuyên bố tầm nhìn đến năm 2020, Đại học Huế xác định sẽ trở thành một trong những đại học hàng đầu tại Việt Nam và vươn lên vị trí cao trong khu vực Đông Nam Á. Năm 2014, trong bảng xếp hạng của Webometrics Ranking of World's Universities, Đại học Huế đứng ở vị trí số 6 của Việt Nam và 120 ở Đông Nam Á. Mặc dù còn nhiều tranh cãi về mục đích và phương pháp xếp hạng của Webometrics, kết quả này cũng phần nào cho chúng ta hình dung được vị thế của mình trong hệ thống giáo dục đại học trong nước và khu vực.

Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030 được xây dựng nhằm thực hiện các chủ trương về ĐBCLGD trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ ĐHH lần thứ V, Chiến lược phát triển ĐHH giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020, các quy định trong Luật Giáo dục đại học 2012 và Chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam giai đoạn 2011- 2020, góp phần phát triển Đại học Huế trở thành một trong những đại học hàng đầu trong Cộng đồng ASEAN vào năm 2030.

Chiến lược này là cơ sở định hướng cho các hoạt động ĐBCLGD trong ĐHH trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Phần 1

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Bối cảnh quốc tế và khu vực:

Trong những thập niên gần đây, bối cảnh quốc tế trong giáo dục đại học đã có những thay đổi lớn ảnh hưởng quyết định đến việc hoạch định tương lai của các đại học trên thế giới. Những thay đổi này vừa là áp lực, vừa là động lực quan trọng ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư duy, nhận thức và thực tiễn của công tác quản lý đại học nói chung và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học nói riêng.

Trước hết, quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, với tốc độ ngày càng tăng, làm thay đổi căn bản tư duy kinh tế, chính trị và xã hội trên phạm vi toàn cầu theo xu hướng hội nhập cùng phát triển. Toàn cầu hoá liên quan đến sự chuyển động của nền kinh tế, kỹ thuật, con người và những ý tưởng vượt ra khỏi biên giới quốc gia của mỗi nước. Trong giáo dục, tư tưởng toàn cầu hóa đã và đang được áp dụng rộng khắp trong các trường đại học trên toàn thế giới. Theo đó, văn hoá truyền thống về các nhu cầu trí tuệ trong giáo dục đại học đang dần được thay thế bằng văn hoá minh chứng thông qua các sản phẩm giáo dục có thể đo lường và đánh giá được phản ánh trong các kế hoạch chiến lược, chương trình đào tạo, cũng như những chỉ số chất lượng và kiểm định giáo dục.

Cùng với tiến trình toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế trong giáo dục biểu hiện ngày càng rõ nét với mức độ ngày càng cao trong việc trao đổi giảng viên và sinh viên, thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các hệ thống chuyên đổi tín chỉ, công nhận lẫn nhau về bằng cấp, xuất khẩu chương trình đào tạo và hợp tác, liên kết, liên doanh quốc tế trong giáo dục. Quá trình này đặt ra nhu cầu cho giáo dục đại học thế giới khả năng liên thông quốc tế dựa trên các khung năng lực tham chiếu chung cho toàn hệ thống cũng như từng khu vực, nhóm các đại học.

Tiếp theo, sự thay đổi quan trọng trong giáo dục đại học thế giới là sự chuyển biến từ giáo dục đại học tinh hoa sang giáo dục đại trà, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường việc làm toàn cầu đa dạng và năng động. Sự thay đổi này làm gia tăng nhanh chóng số lượng các trường đại học và quy mô đào tạo, nhu cầu đội ngũ giảng viên và mức độ đa dạng hóa của sinh viên đầu vào. Trong khi ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học trên thế giới có xu hướng giảm dần, dẫn đến xung đột gay gắt giữa mục tiêu số lượng và chất lượng sinh viên tốt nghiệp. Điều này đặt ra thách thức cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc quản lý chất lượng hoạt động đào tạo.

Đồng thời với những quá trình trên, sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, một mặt, nâng cao vai trò của các trường đại học hàng đầu trong việc đẩy nhanh tốc độ tạo ra tri thức mới, mặt khác cho phép các trường đại học có thể ứng dụng những thành tựu công nghệ tiên tiến nhất trong việc cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng, tạo dựng thương hiệu và hình ảnh của mình

trước cộng đồng quốc tế, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông. Theo Peter Knight, "Trong những thập niên đầu của thế kỷ 21, con người sẽ có thể học bất kỳ cái gì, bất kỳ khi nào, bất kỳ ở đâu và bằng bất kỳ ngôn ngữ nào họ muốn, một cách trực tuyến".

Để có thể khai thác tốt nhất những điều kiện trên trong việc gia tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng nguồn nhân lực cho nền kinh tế toàn cầu, các trường đại học trên thế giới đã và đang không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, đặc biệt là phương thức quản lý chất lượng giáo dục. Nhằm hỗ trợ cho quá trình này, hàng loạt tổ chức và mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục đã được thành lập ở hầu hết các châu lục, khu vực và quốc gia. Chẳng hạn, Mạng lưới quốc tế của các tổ chức Đảm bảo Chất lượng Giáo dục đại học Quốc tế (INQAAHE) được thành lập năm 1991; Mạng lưới Đảm bảo chất lượng Giáo dục đại học Châu Âu (ENQA) được thành lập năm 2000; Mạng lưới Đảm bảo chất lượng ASEAN (AQAN) được thành lập năm 2008); Hệ thống Đảm bảo chất lượng của Mạng lưới các Đại học ASEAN (AUN-QA) được thành lập năm 1998, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm và liên kết, phát triển hệ thống ĐBCLGD bên trong cũng như bên ngoài của mình.

Đối với khu vực Đông Nam Á, năm 2015, Cộng đồng ASEAN (AC) sẽ được thành lập với ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC). Điều này sẽ nâng quan hệ giữa các nước thành viên ASEAN lên một thời kỳ mới của sự hợp tác toàn diện và sâu sắc về chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa – xã hội, trong đó giáo dục và đào tạo có vai trò quan trọng.

Một trong những kế hoạch quan trọng của AC là lộ trình thực hiện những thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong nội bộ khối đối với các loại dịch vụ như kế toán, du lịch, kỹ nghệ, y tế, điều dưỡng, nha khoa và các loại dịch vụ chuyên nghiệp khác, đồng thời tăng cường hợp tác giữa các đại học trong Cộng đồng và nâng cao khả năng di chuyển (mobility) của đội ngũ giảng viên và sinh viên, đặc biệt đề cao công tác đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và xây dựng hệ thống chuyển đổi tín chỉ trong khối ASEAN (ACTS).

Có thể nói, trong điều kiện toàn cầu hóa cùng với sự bùng nổ của khoa học, công nghệ và nền kinh tế tri thức, sứ mạng của các trường đại học thế giới đã thay đổi mạnh mẽ, có tính bản chất. Người học không chỉ có quyền được tiếp cận giáo dục đại học, mà cần có quyền được tiếp cận một nền giáo dục đại học chất lượng và hiệu quả cao.

Bối cảnh trong nước:

Đại hội lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mục tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015 là “phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Luật Giáo dục Đại học được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học, hoạt động đào tạo, hoạt

động khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, giảng viên, người học, tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục đại học và quản lý nhà nước về giáo dục đại học.

Điều 50 của Luật Giáo dục Đại học quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, bao gồm: (1) Thành lập tổ chức chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; (2) Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; (3) Tổ chức hoạt động tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học; (4) Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, gồm: Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; Chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; Phòng học, phòng làm việc, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, ký túc xá và các cơ sở dịch vụ khác; Nguồn lực tài chính; (5) Công bố công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của cơ sở giáo dục đại học và phương tiện thông tin đại chúng.

Luật Giáo dục Đại học cũng quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, bao gồm (1) Chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; (2) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học; (3) Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong số các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo; (4) Được khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Điều 25 của Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của đại học vùng bao gồm:

(1) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Luật giáo dục đại học và các quy định có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(2) Ban hành các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về tiêu chí đánh giá, đảm bảo chất lượng phù hợp với đặc thù của đại học vùng và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(3) Xây dựng và ban hành chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng bên trong, văn hóa chất lượng; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này trong toàn đại học vùng.

(4) Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm định chất lượng trong toàn đại học vùng; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học thành viên, đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và kế hoạch đã ban hành; hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc đăng ký kiểm định chất lượng tại các tổ chức kiểm định của Việt Nam, của khu vực và trên thế giới thuộc danh mục các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu tổng quát là: “Tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.”

Quy chế thi tốt nghiệp phổ thông trung học, ban hành theo Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 và Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy, ban hành theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thực sự thay đổi định hướng và hành vi chọn trường của thí sinh. Những thí sinh có điểm thi cao có xu hướng chọn những trường có chất lượng và uy tín, được xã hội công nhận. Do vậy, những trường không có thương hiệu chỉ có thể nhận những sinh viên đầu vào chất lượng trung bình, thấp hoặc không tuyển đủ sinh viên.

Việc phân tầng và xếp hạng trường đại học thực hiện theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ đã thực sự tạo ra không chỉ động lực mà còn cả áp lực cho các trường đại học trong việc định hướng chiến lược và cải tiến chất lượng các hoạt động của mình.

Tóm lại, bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn hiện nay đang đặt hệ thống giáo dục đại học trước những cơ hội và thách thức trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng chủ yếu sau đây:

Cơ hội cho giáo dục đại học:

- Khả năng hợp tác liên kết quốc tế nhằm phát triển và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo.
- Khả năng áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động đào tạo, đặc biệt là công nghệ thông tin nhằm chuẩn hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo.
- Khả năng mở rộng cơ hội học tập và tính di động của sinh viên và giảng viên thông qua các hoạt động trao đổi giảng viên và sinh viên và tham gia các hệ thống chuyển đổi tín chỉ trong khu vực và thế giới.
- Khả năng tham gia tích cực vào hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài để được đánh giá và kiểm định chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo.
- Sự sẵn có của các mô hình quản lý chất lượng và hệ thống các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đại học trong nước và quốc tế.

Thách thức cho giáo dục đại học:

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các trường đại học cả trên phạm vi quốc tế, khu vực và quốc gia.
- Tất cả các trường đại học đều quan tâm và đầu tư mạnh cho hoạt động đảm bảo chất lượng nhằm không ngừng cải tiến chất lượng theo hướng đáp ứng nhu cầu của người học, người sử dụng sinh viên tốt nghiệp, người tài trợ và các đối tượng liên quan khác.
- Sự công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia, các trường đại học về chương trình đào tạo và văn bằng, chứng chỉ đòi hỏi các trường đại học phải tham gia kiểm định chất lượng trên cơ sở những chuẩn hóa về tiêu chuẩn chất lượng.
- Chính sách phân bổ ngân sách của Chính phủ có xu hướng ngày càng dựa trên chất lượng thông qua kết quả kiểm định chất lượng cơ sở và chương trình đào tạo và phân tầng đại học.
- Yêu cầu của Nhà nước về chất lượng đào tạo ngày càng cao và được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật, điều lệ trường đại học, quy chế, quy định đào tạo và các văn bản hướng dẫn công tác đào tạo.
- Xã hội, đặc biệt là người học, người sử dụng sinh viên tốt nghiệp và những tổ chức cấp học bổng ngày càng quan tâm đến chất lượng đào tạo để quyết định chọn trường và chương trình đào tạo cũng như quyết định tuyển dụng.
- Sự thay đổi phương thức tổ chức tuyển sinh đại học khuyến khích các trường đại học cải tiến chất lượng toàn diện để thu hút người học.
- Chính sách tăng cường tự chủ đại học ngày càng khuyến khích các trường đại học cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường.

1.2. Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng tại Đại học Huế

Trong thời gian qua, hoạt động đảm bảo chất lượng của Đại học Huế đã đạt được những kết quả quan trọng, bước đầu hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tạo tiền đề cho những giai đoạn phát triển tiếp theo. Những kết quả chủ yếu bao gồm:

Đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao của tất cả các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong toàn Đại học Huế về công tác đảm bảo chất lượng, thể hiện rõ trong các văn kiện Đại hội Đảng các cấp, chiến lược phát triển của Đại học Huế và các đơn vị, cũng như phương hướng, nhiệm vụ của các tổ chức xã hội, đoàn thể.

Đã hình thành cơ cấu tổ chức của hệ thống đảm bảo chất lượng khá đồng bộ từ cấp Đại học Huế đến các trường thành viên và đơn vị trực thuộc. Cụ thể: đã thành lập Hội đồng ĐBCLGD Đại học Huế với nhiệm vụ tư vấn giúp Giám đốc Đại học Huế thông qua các quyết định về chiến lược và chính sách đảm bảo chất lượng của Đại học Huế; thành lập Trung tâm ĐBCLGD Đại học Huế với chức năng tham mưu giúp Giám đốc ĐHH về

công tác ĐBCLGD trong toàn ĐHH; các đơn vị đều đã thành lập bộ phận phụ trách công tác ĐBCLGD với nhiệm vụ triển khai công tác ĐBCLGD trong phạm vi từng đơn vị.

Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD cũng như cán bộ, giảng viên được tập huấn căn bản và chuyên sâu về đảm bảo chất lượng, quy trình và hướng dẫn thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở và chương trình đào tạo cũng như các kiến thức và kỹ năng liên quan khác về đảm bảo chất lượng giáo dục. Bước đầu đã hình thành được một đội ngũ cán bộ chuyên trách về ĐBCLGD khá vững vàng, đội ngũ cán bộ đánh giá chất lượng được đào tạo chuyên sâu, nâng cao nhận thức, kỹ năng của cán bộ, giảng viên về công tác đảm bảo chất lượng.

Một số công cụ đánh giá như bảng hỏi khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chương trình đào tạo, khảo sát sinh viên tốt nghiệp đã được xây dựng và triển khai. Đặc biệt, một số đơn vị đã triển khai công tác khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên trực tuyến qua hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường. Các đợt khảo sát hàng năm được tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Tuy nhiên, hoạt động đảm bảo chất lượng của Đại học Huế còn bộc lộ rất nhiều hạn chế cần phải được khắc phục, cải tiến và hoàn thiện. Những hạn chế này thể hiện cụ thể trong hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Đại học Huế. Về tổng thể, hệ thống ĐBCLGD nội bộ đã được hình thành, nhưng còn chưa hoàn chỉnh, nhiều thành tố còn thiếu hoặc chưa được quan tâm đúng mức. Cụ thể như sau:

Về tổ chức hệ thống:

Mô hình tổ chức hệ thống ĐBCLGD của Đại học Huế còn chưa hoàn thiện và hiệu quả. Mô hình 2 cấp hiện nay: cấp Đại học Huế và cấp các trường thành viên/đơn vị trực thuộc mới chỉ đáp ứng cho công tác ĐBCLGD cấp cơ sở đào tạo. Công tác ĐBCLGD cấp chương trình đào tạo chủ yếu thực hiện ở các khoa chuyên môn, do vậy cần xây dựng bộ phận ĐBCLGD ở cả cấp chuyên môn này.

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong mô hình tổ chức của hệ thống ĐBCLGD chưa được xác định rõ ràng, chưa thấy được mối quan hệ mạch lạc giữa các bộ phận với nhau và trách nhiệm của tất cả các bên liên quan hệ thống.

Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD còn thiếu, một số người chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu, một số bộ phận ĐBCLGD chưa chủ động được kế hoạch đảm bảo chất lượng của đơn vị. Công tác ĐBCLGD ở một số đơn vị, do vậy, còn chưa chuyên nghiệp và hiệu quả.

Công tác tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ của Trung tâm ĐBCLGD Đại học Huế đối với các đơn vị còn hạn chế, chưa tổ chức được các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các khóa tập huấn nội bộ. Mối quan hệ giữa các bộ phận ĐBCLGD của các đơn vị với Trung tâm chưa chặt chẽ và hiệu quả.

Về hệ thống văn bản quản lý:

Chiến lược đảm bảo chất lượng chưa được xây dựng đồng bộ và có hệ thống từ cấp Đại học Huế đến các đơn vị.

Việc cụ thể hóa các quy định về đảm bảo chất lượng của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của Đại học Huế chưa được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Cuối cùng, do chưa có sổ tay hướng dẫn công tác đảm bảo chất lượng, hoạt động này chủ yếu dựa vào các quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gây khó khăn và làm hạn chế hiệu quả của hoạt động này.

Về hệ thống công cụ giám sát:

Hệ thống này gồm các công cụ theo dõi có hệ thống và thường xuyên kết quả học tập và sự tiến bộ của sinh viên từ khi nhập học đến khi ra trường; theo dõi tỷ lệ đậu/trượt và tỷ lệ bỏ học của sinh viên; kiểm tra kết quả phản hồi từ những doanh nghiệp sử dụng sinh viên tốt nghiệp; kiểm tra kết quả phản hồi từ những cựu sinh viên của trường.

Việc theo dõi kết quả học tập của sinh viên, cũng như tỷ lệ đậu/trượt các môn học được các đơn vị thực hiện thường xuyên theo quy định. Tuy nhiên, công tác này mới chỉ dừng ở việc thống kê và phân loại, chưa tiến hành phân tích, đánh giá, lấy ý kiến phản hồi để tìm hiểu nguyên nhân và có giải pháp kịp thời hỗ trợ sinh viên cải thiện kết quả học tập.

Công tác theo dõi tình hình bỏ học được các đơn vị thực hiện đầy đủ, tuy nhiên, chưa được liên tục, kịp thời và có hệ thống, chưa tìm hiểu phân tích kỹ nguyên nhân để cải thiện chương trình và công tác quản lý đào tạo.

Việc khảo sát ý kiến phản hồi từ những đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp cũng như phản hồi từ các cựu sinh viên chưa được tiến hành đồng bộ và hệ thống. Việc sử dụng thông tin từ những khảo sát này để hoàn thiện chương trình đào tạo và công tác quản lý đào tạo chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Về hệ thống công cụ đánh giá:

Hệ thống công cụ đánh giá gồm các cơ chế chính thức nhằm đánh giá định kỳ các chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy, hoạt động nghiên cứu và các dịch vụ cộng đồng thông qua việc khảo sát ý kiến phản hồi của người học và các đối tượng liên quan.

Trong thời gian qua, các đơn vị đã tiến hành khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, hoạt động này được thực hiện còn mang tính hình thức, chưa được tổ chức một cách hệ thống, chuyên nghiệp. Kết quả khảo sát chưa được phân tích kỹ càng và chưa được sử dụng có hiệu quả trong việc cải tiến công tác giảng dạy của giảng viên.

Chương trình đào tạo được xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá định kỳ chủ yếu theo các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chưa bám sát các tiêu chuẩn chất lượng được sử dụng phổ biến trong khu vực ASEAN như tiêu chuẩn chất lượng của AUN-QA, do vậy, chưa tạo ra được sự khác biệt vượt trội về chất lượng giữa chương trình đào tạo của Đại học Huế với chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác trong khu vực.

Hoạt động nghiên cứu khoa học được định kỳ tổng kết, đánh giá hàng năm. Tuy nhiên, việc đánh giá chủ yếu để kiểm điểm kết quả nghiên cứu đối chiếu với kế hoạch đặt ra và lập kế hoạch cho năm tiếp theo dựa vào nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá hiệu quả của nghiên cứu, đặc biệt là mối quan hệ giữa nghiên cứu và đào tạo, tác động của nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Công tác đảm bảo chất lượng hoạt động nghiên cứu cần được tổ chức theo hướng bám sát các tiêu chuẩn chất lượng của hoạt động nghiên cứu.

Về hệ thống quy trình đảm bảo chất lượng chuyên biệt:

Hệ thống này gồm các quy trình đồng bộ nhằm đảm bảo chất lượng công tác đánh giá sinh viên, đảm bảo chất lượng đội ngũ, đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất và đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ sinh viên.

Đánh giá sinh viên là một trong những thành tố quan trọng nhất của giáo dục đại học. Kết quả của việc đánh giá có ảnh hưởng quan trọng đến sự nghiệp sau này của sinh viên. Do đó, điều quan trọng là phải tiến hành đánh giá thường xuyên và chuyên nghiệp và phải tính đến bề sâu và rộng của kiến thức trong các bài kiểm tra và thi cử. Việc đánh giá cũng cung cấp thông tin quý báu cho trường đại học trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy và hỗ trợ người học. Quy trình đánh giá sinh viên cần phải được thiết kế sao cho có thể đo lường được mức độ đạt được của các kết quả học tập mong đợi và các mục tiêu khác của chương trình đào tạo, có các tiêu chí rõ ràng và được công bố trước cho sinh viên, giúp họ có chiến lược học tập phù hợp.

Nhìn chung, việc đánh giá sinh viên của Đại học Huế được thực hiện đúng quy trình và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, công tác này cần được đưa vào quy trình đảm bảo chất lượng để đảm bảo rằng việc đánh giá đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và tiêu chí chất lượng theo mô hình đảm bảo chất lượng đã lựa chọn. Chẳng hạn, việc đánh giá cần được dựa trên những thang đánh giá chuẩn, được xây dựng khoa học, đảm bảo đo lường được mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra đã công bố đối với từng môn học cũng như toàn bộ chương trình đào tạo. Do vậy, quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên cần được bổ sung vào quy chế đào tạo phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng đánh giá sinh viên.

Đảm bảo chất lượng đội ngũ là thành tố cực kỳ quan trọng đảm bảo triển khai hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường, từ hoạt động quản lý, hỗ trợ, đến hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng. Do vậy các quy trình đảm bảo chất lượng đội ngũ cần được xây dựng và triển khai đồng bộ, bám sát các tiêu chuẩn chất lượng về đội ngũ.

Giảng viên là nguồn học liệu có sẵn quan trọng nhất đối với hầu hết sinh viên. Một điều hết sức quan trọng là những người được phân công giảng dạy phải có đủ kiến thức và sự hiểu biết về môn học họ đang đảm nhiệm, có những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để trao đổi kiến thức và hiểu biết một cách có hiệu quả với sinh viên trong những ngữ cảnh cụ thể và có thể tiếp cận được những ý kiến phản hồi về cách dạy của họ. Cần

bảo đảm rằng các quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ giảng viên phải đảm bảo chắc chắn rằng tất cả những cán bộ giảng viên mới đều có đủ những năng lực và trình độ cần thiết tối thiểu. Đội ngũ giảng viên cần có cơ hội phát triển và nâng cao trình độ giảng dạy và nên khuyến khích đề cao những kỹ năng của họ. Cần tạo điều kiện cho những giảng viên yếu kém nâng cao kỹ năng để đạt đến một trình độ có thể chấp nhận được và cần sa thải nếu họ tiếp tục giảng dạy không có hiệu quả.

Do vậy, quy trình đánh giá giảng viên cần được thực hiện thường xuyên và chuyên nghiệp, theo các tiêu chuẩn rõ ràng. Tương tự như vậy đối với đội ngũ cán bộ phục vụ và cán bộ nghiên cứu. Đồng thời từng bước nâng dần các tiêu chuẩn của đội ngũ lên tương đương với tiêu chuẩn đội ngũ các đại học tiên tiến trong khu vực ASEAN.

Ngoài kiến thức của giảng viên, sinh viên còn dựa vào các nguồn tài nguyên khác nhau để hỗ trợ cho việc học của họ. Những nguồn tài nguyên này có thể được kể đến từ những trang thiết bị như thư viện hay thiết bị máy tính đến những sự hỗ trợ của con người dưới dạng những chủ nhiệm lớp hay cố vấn học tập. Sinh viên cần phải tiếp cận dễ dàng những nguồn tài nguyên này và những cơ chế hỗ trợ khác và chúng được thiết kế theo nhu cầu của họ và sẵn sàng đáp lại những ý kiến phản hồi từ những người sử dụng những dịch vụ này. Do vậy phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá và nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, bao gồm cả dịch vụ tư vấn hướng dẫn sinh viên cùng với việc tạo môi trường vật chất như ký túc xá và cơ sở vật chất thể mỹ.

Về hệ thống thông tin hỗ trợ ĐBCLGD:

Hệ thống thông tin là công cụ đảm bảo chất lượng đặc biệt quan trọng không thể thiếu của hệ thống đảm bảo chất lượng. Hệ thống này bao gồm các hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác đảm bảo chất lượng. Một số cơ sở dữ liệu chủ yếu như: cơ sở dữ liệu 3 công khai; cơ sở dữ liệu về điều kiện đảm bảo chất lượng trường đại học; cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chương trình đào tạo; cơ sở dữ liệu và phần mềm giám sát kết quả học tập của sinh viên; cơ sở dữ liệu và phần mềm khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, về công tác phục vụ sinh viên, về cơ sở vật chất,

Về cơ bản Đại học Huế đã có một hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khá hiện đại và đồng bộ. Tuy nhiên, hệ thống này đã xuống cấp nghiêm trọng do chưa được đầu tư thường xuyên đúng mức. Việc tổ chức công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nói chung và đảm bảo chất lượng nói riêng còn nhiều lúng túng và hạn chế. Kết cấu hạ tầng CNTT của ĐHH nói chung còn chia cắt, tính kết nối chưa cao, hệ thống phần mềm chưa đồng bộ và nhất quán, chưa hỗ trợ đắc lực cho công tác đảm bảo chất lượng trong toàn Đại học Huế.

Về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng:

Công tác này bao gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng cấp/đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng cấp cơ sở đào tạo và cấp chương trình đào tạo.

Tự đánh giá là công cụ đắc lực để kiểm tra chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ cộng đồng cũng như chất lượng của cơ sở đào tạo đại học nói chung. Tự đánh giá là công cụ quan trọng để kiểm tra xem các hoạt động của trường đại học đã được thực hiện đúng cách chưa và liệu chúng ta có đạt được các mục tiêu đề ra hay không.

Trong thời gian qua, các đơn vị trong Đại học Huế đã tiến hành tự đánh giá cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, việc tự đánh giá chưa được thực hiện một cách thường xuyên theo đúng chu kỳ. Công tác tự đánh giá chưa được tiếp nối bằng những đánh giá đồng cấp hay đánh giá nội bộ. Đây là việc cần phải được khẩn trương tiến hành trong thời gian tới nhằm tiến tới thực hiện kế hoạch đánh giá ngoài cho tất cả các đơn vị trong Đại học Huế trước 31/12/2016 theo quy định.

Hiện chưa có đơn vị nào tiến hành tự đánh giá chương trình đào tạo. Đây cũng là một hạn chế cần được sớm khắc phục trong thời gian tới.

Các hoạt động đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng của Đại học Huế mới đang trong giai đoạn khởi động với việc đệ trình đơn gia nhập thành viên liên kết của AUN-QA, một số đơn vị đã đăng ký đánh giá ngoài chương trình đào tạo. Việc triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA chậm. Kế hoạch đánh giá ngoài cơ sở đào tạo theo yêu cầu của Bộ giáo dục và Đào tạo triển khai chậm.

Tóm lại, hoạt động đảm bảo chất lượng của Đại học Huế trong thời gian qua đã có những điểm mạnh và hạn chế, yếu kém chủ yếu sau đây:

Những điểm mạnh cần phát huy:

1. Đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong toàn Đại học Huế về công tác đảm bảo chất lượng.
2. Hình thành cơ cấu tổ chức của hệ thống đảm bảo chất lượng khá đồng bộ từ cấp Đại học Huế đến các trường thành viên và đơn vị trực thuộc.
3. Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD và một số cán bộ, giảng viên được tập huấn căn bản và chuyên sâu về đảm bảo chất lượng.
4. Nhận thức, kỹ năng của cán bộ, giảng viên về công tác đảm bảo chất lượng đã được nâng lên một bước.
5. Một số công cụ đánh giá như bảng hỏi khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chương trình đào tạo, khảo sát sinh viên tốt nghiệp đã được xây dựng và triển khai.

Những hạn chế cần khắc phục:

1. Mô hình tổ chức hệ thống ĐBCLGD chưa hoàn thiện và hiệu quả.
2. Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đảm bảo chất lượng còn thiếu về số lượng và kinh nghiệm.

3. Nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên về ĐBCLGD vẫn còn hạn chế; vai trò, trách nhiệm của các bộ phận, từng cán bộ, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên trong công tác đảm bảo chất lượng chưa được quy định rõ ràng.
4. Môi quan hệ giữa Trung tâm ĐBCLGD và các bộ phận ĐBCLGD các đơn vị chưa chặt chẽ và hiệu quả.
5. Hệ thống chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng của Đại học Huế và các trường thành viên, đơn vị trực thuộc còn thiếu và chưa đồng bộ.
6. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về đảm bảo chất lượng còn thiếu và chưa đồng bộ.
7. Công cụ theo dõi kết quả học tập và sự tiến bộ của sinh viên chưa hoàn thiện.
8. Công cụ theo dõi tỷ lệ đậu/trượt và tỷ lệ bỏ học của sinh viên chưa hoàn thiện.
9. Công cụ khảo sát ý kiến phản hồi từ những doanh nghiệp sử dụng sinh viên tốt nghiệp còn thiếu, việc tổ chức khảo sát chưa có hệ thống và thường xuyên.
10. Công cụ khảo sát ý kiến phản hồi của cựu sinh viên còn thiếu, việc tổ chức khảo sát chưa có hệ thống và thường xuyên.
11. Công cụ đánh giá định kỳ các chương trình đào tạo chưa bài bản, chưa bám sát các tiêu chuẩn ĐBCLGD, chu kỳ đánh giá, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo chưa thực hiện có hệ thống và thường xuyên.
12. Công cụ đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên chưa hoàn thiện, việc tổ chức đánh giá chưa đồng bộ, thống nhất.
13. Công cụ đánh giá hoạt động nghiên cứu còn thiếu, chưa hoàn thiện, việc đánh giá chưa đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả.
14. Quy trình và phương pháp đánh giá sinh viên chưa hoàn thiện, việc đánh giá còn mang tính chủ quan, thiếu khách quan, chưa có thang đánh giá phù hợp.
15. Quy trình đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên chưa hoàn thiện.
16. Quy trình đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất chưa hoàn thiện.
17. Quy trình đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ sinh viên chưa hoàn thiện và hiệu quả.
18. Việc đánh giá cơ sở đào tạo chưa thường xuyên theo chu kỳ đánh giá, chưa thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo.
19. Công cụ đánh giá đồng cấp/đánh giá nội bộ chưa được thực hiện.
20. Hệ thống thông tin chưa hoàn thiện, chưa hỗ trợ có hiệu quả cho công tác đảm bảo chất lượng.
21. Sổ tay đảm bảo chất lượng chưa được xây dựng đồng bộ và thống nhất.

22. Việc triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA chậm.

23. Kế hoạch đánh giá ngoài cơ sở đào tạo theo yêu cầu của Bộ giáo dục và Đào tạo triển khai chậm.

Nhằm phát huy những mặt đã đạt được, khắc phục những điểm yếu, hạn chế trong thời gian qua, đồng thời tận dụng những thời cơ, vượt qua những nguy cơ đang nảy sinh trong bối cảnh của hệ thống giáo dục đại học trong nước, khu vực và thế giới, công tác đảm bảo chất lượng của Đại học Huế trong thời gian tới cần định hướng tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây:

Trước hết, cần tập trung hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ ở tất cả các cấp: Đại học Huế, trường thành viên/đơn vị trực thuộc, chương trình đào tạo, nhằm tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong công tác đảm bảo chất lượng. Việc hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng, đặc biệt là hệ thống các văn bản, quy định quản lý điều hành cần thực hiện đồng bộ, bài bản ngay từ đầu, đảm bảo sự nhất quán và đồng thuận cao ở tất cả các cấp quản lý trong toàn Đại học Huế. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng bộ phận, từng cán bộ, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên trong công tác đảm bảo chất lượng.

Thứ hai, tập trung nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo thông qua công tác tự đánh giá, đánh giá đồng cấp, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng một cách đồng bộ, đúng chu kỳ, có hệ thống theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá cần được đưa vào kế hoạch hành động của đơn vị và được theo dõi, giám sát chặt chẽ. Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng cần được tổng kết và báo cáo trước Hội đồng Đảm bảo chất lượng của Đại học Huế. Áp dụng chặt chẽ chu kỳ quản lý chất lượng Lập kế hoạch – Thực hiện – Đánh giá – Cải tiến (PDCA).

Thứ ba, từng bước đưa chức năng đảm bảo chất lượng vào tất cả mọi hoạt động của Đại học Huế, làm cho công tác đảm bảo chất lượng trở thành công việc thường xuyên và hàng ngày của mọi bộ phận, mọi cán bộ, giảng viên và sinh viên trong toàn Đại học Huế, xây dựng và vun đắp văn hóa chất lượng, làm cho chất lượng trở thành giá trị cốt lõi của Đại học Huế.

Phần 2

CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2015-2020, TẦM NHÌN 2030

2.1. Tuyên bố Sứ mạng của Đại học Huế

Sứ mạng của Đại học Huế là thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại Miền Trung, Tây Nguyên và cả nước bằng việc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao và các sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ thiết thực và hiệu quả.

2.2. Tuyên bố tầm nhìn của Đại học Huế

Đến năm 2030, Đại học Huế trở thành một trong những đại học hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, hoạt động theo các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng quốc gia và khu vực.

2.3. Tầm nhìn chất lượng

Đến năm 2030, xây dựng thành công văn hóa chất lượng, theo đó, mọi hoạt động chính và hoạt động hỗ trợ của Đại học Huế và các trường thành viên, đơn vị trực thuộc được thực hiện đầy đủ theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế, trên cơ sở không ngừng cải tiến chất lượng. Để thực hiện được tầm nhìn này Đại học Huế đặt ra mục tiêu trọng tâm cho từng giai đoạn phát triển như sau:

Giai đoạn 2015-2020: Xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cấp chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, hình thành văn hóa chất lượng.

Giai đoạn 2020-2025: củng cố và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cao chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, củng cố văn hóa chất lượng.

Giai đoạn 2025-2030: Phát triển văn hóa chất lượng trong tất cả các hoạt động của Đại học Huế, phát triển chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, một số chương trình đào tạo trọng điểm phát triển chất lượng theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định quốc tế.

Giai đoạn sau năm 2030: Phát triển văn hóa chất lượng theo hướng hội nhập với hệ thống các đại học có uy tín của khu vực, Châu Á và thế giới, góp phần đưa Đại học Huế trở thành một trong những đại học thuộc nhóm đầu của Châu Á vào năm 2050.

2.4. Chính sách chất lượng

Để thực hiện được tầm nhìn và các mục tiêu về chất lượng, Đại học Huế thực thi nhất quán chính sách chất lượng trong mọi hoạt động của mình. Cụ thể:

Đại học Huế cam kết cung cấp những chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ có chất lượng cao cho người học, các sản phẩm nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ hiệu quả cho xã hội và các đối tượng phục vụ.

Chất lượng giáo dục là vấn đề then chốt và là mối quan tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển của Đại học Huế.

Chất lượng được ưu tiên lồng ghép xuyên suốt trong mọi hoạt động của Đại học Huế. Việc xây dựng kế hoạch công tác và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị, khoa, bộ môn phải căn cứ vào các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế.

Chất lượng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp lãnh đạo, của mỗi cán bộ, viên chức, giảng viên và người lao động trong toàn Đại học Huế.

Chất lượng được quản lý trên nguyên lý cải tiến thường xuyên, liên tục, dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế, đối sánh các điển hình tốt nhất trong nước, khu vực và thế giới; khuyến khích sự sáng tạo trong cơ chế, bộ máy hoạt động của đơn vị.

Phản hồi của sinh viên, cựu sinh viên và người sử dụng sinh viên tốt nghiệp là những nguồn thông tin quan trọng trong việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên và các dịch vụ hỗ trợ khác của Đại học Huế.

Đại học Huế triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động ĐBCLGD trước khi tiến hành đánh giá và kiểm định chất lượng.

2.5. Trách nhiệm chất lượng

Cấp Đại học Huế:

Lãnh đạo Đại học Huế:

- Chịu trách nhiệm chung về chất lượng mọi mặt hoạt động của Đại học Huế.
- Đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng trong Đại học Huế.

Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế:

Chịu trách nhiệm về chất lượng công tác tư vấn Giám đốc ĐHH về các vấn đề liên quan công tác ĐBCLGD của ĐHH, bao gồm:

- Tư vấn xây dựng, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định trong lĩnh vực ĐBCLGD;
- Xây dựng chiến lược và kế hoạch hàng năm về công tác ĐBCLGD;
- Thành lập các đoàn đánh giá nội bộ cấp ĐHH và thông qua kết quả đánh giá nội bộ;
- Tư vấn Giám đốc ĐHH việc xây dựng các chương trình/dự án cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục ĐHH:

Chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động của hệ thống ĐBCLGD nội bộ của ĐHH và chất lượng công tác giám sát triển khai các hoạt động đánh giá ngoài/kiểm định chất lượng, bao gồm:

- Thực hiện vai trò đơn vị thường trực của Hội đồng ĐBCLGD;
- Tham mưu và tư vấn lãnh đạo ĐHH và Hội đồng ĐBCLGD về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch cụ thể liên quan đến việc thực hiện công tác ĐBCLGD;
- Giám sát và hỗ trợ các đơn vị về các hoạt động chuyên môn trong công tác ĐBCLGD.
- Điều phối các hoạt động đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giữa các đơn vị trong ĐHH với các tổ chức đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng trong và ngoài nước.

Các Ban chức năng của ĐHH:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động quản lý trong lĩnh vực chuyên môn;
- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch và đánh giá kết quả hoạt động của lĩnh vực chuyên môn theo các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cấp Trường thành viên/Khoa trực thuộc/Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị:

Giảng viên:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học;
- Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy;
- Tham gia công tác ĐBCLGD và KĐCL theo yêu cầu của đơn vị;
- Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về ĐBCLGD.

Hiệu trưởng/Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của đơn vị;
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHH và Hội đồng ĐBCLGD về việc thực hiện công tác ĐBCLGD tại đơn vị;
- Ban hành chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD tại đơn vị;
- Chỉ đạo việc triển khai công tác ĐBCLGD trong đơn vị.
- Đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng trong đơn vị.

Trưởng bộ phận ĐBCLGD của các đơn vị:

- Tham mưu lãnh đạo đơn vị về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch cụ thể liên quan đến việc thực hiện công tác ĐBCLGD tại đơn vị;
- Giám sát và hỗ trợ các bộ phận, khoa, bộ môn về các hoạt động chuyên môn trong công tác ĐBCLGD.

Trưởng Khoa/Bộ môn:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của Khoa/Bộ môn;
- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch ĐBCLGD Khoa/Bộ môn;
- Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo theo qui định;
- Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo, kiểm định chất lượng và cải thiện chất lượng.

Nhân viên hỗ trợ:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được giao;
- Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo đơn vị nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục;
- Tham gia công tác ĐBCLGD và KDCL theo yêu cầu của đơn vị;
- Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về ĐBCLGD.

Sinh viên:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng học tập của bản thân;
- Đóng góp ý kiến để nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, cơ sở vật chất và hoạt động hỗ trợ sinh viên;
- Tham gia các hoạt động về ĐBCLGD và KDCL khác theo yêu cầu.

2.6. Các mục tiêu và kết quả cụ thể cần đạt được đến năm 2020

Mục tiêu trọng tâm của giai đoạn 2015-2020 là xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cấp chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, hình thành văn hóa chất lượng.

Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) *Xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Đại học Huế, các trường thành viên và đơn vị trực thuộc.*

Mục tiêu này gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đến hết năm 2015:

+ 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc có bộ phận chuyên trách về đảm bảo chất lượng, có đủ cán bộ để triển kế hoạch đảm bảo chất lượng của đơn vị;

+ 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc ban hành kế hoạch đảm bảo chất lượng giai đoạn 2015-2020 và kế hoạch chi tiết hàng năm.

+ Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc ĐHH ban hành quy định về đánh giá nội bộ cơ sở đào tạo.

- Đến hết năm 2016:

+ Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc ĐHH ban hành quy định về đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;

+ Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc ĐHH ban hành quy định về đánh giá nội bộ chương trình đào tạo;

+ Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc ĐHH ban hành quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên.

+ 100% các bộ phận phụ trách công tác ĐBCLGD từ Đại học Huế đến các đơn vị có đủ đội ngũ và năng lực để chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng của đơn vị mình một cách hiệu quả;

+ Xây dựng hoàn chỉnh và vận hành có hiệu quả hệ thống CSDL đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc ĐHH thực hiện đầy đủ các nội dung 3 công khai theo đúng quy định.

+ 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc ĐHH thực hiện công tác đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên một cách thường xuyên, có kế hoạch, hệ thống và hiệu quả.

+ 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc ĐHH thực hiện công tác khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên một cách thường xuyên, có kế hoạch, hệ thống và hiệu quả.

+ Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc ĐHH ban hành sổ tay đảm bảo chất lượng;

- Đến hết năm 2017:

+ Hoàn thành dự thảo và trình Giám đốc ĐHH ban hành quy định về đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

+ Lập đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt.

+ Hoàn thành đề án xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần, đưa vào thực hiện.

- Đến hết năm 2018:

+ Hoàn thành giai đoạn 1 đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA.

- Đến hết năm 2019:

+ Hoàn thành giai đoạn 2 đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA.

- Đến hết năm 2020:

+ 100% các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ áp dụng thang đánh giá để đánh giá luận văn, luận án.

+ 100% các đơn vị triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của tất cả giảng viên hàng năm.

+ Thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống đảm bảo chất lượng của các trường thành viên và đơn vị trực thuộc.

+ Năm 2020 là "*Năm Chất lượng của Đại học Huế*".

b) Nâng cấp chất lượng các cơ sở đào tạo theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế.

Mục tiêu này gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đến hết năm 2015: 100% các đơn vị triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

- Đến hết năm 2016: 100% các đơn vị đào tạo được đánh giá nội bộ; 5/8 trường thành viên đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia.

- Đến hết năm 2017: 3/8 trường thành viên còn lại đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia.

c) Nâng cấp chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế.

Đến năm 2020: ít nhất 50 chương trình đào tạo bậc đại học và 5-10 chương trình đào tạo bậc thạc sĩ được đánh giá chất lượng cấp ĐHH; 10-15 chương trình đào tạo bậc đại học được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng; 3-6 chương trình đào tạo đại học được kiểm định AUN-QA. Mục tiêu này gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đến hết năm 2016:
+ 100% chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra được xây dựng đúng quy định;
+ Ít nhất 5 chương trình đào tạo đại học được đánh giá nội bộ;
+ 2-3 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia.

- Đến hết năm 2017:
+ Ít nhất thêm 15 chương trình đào tạo đại học được đánh giá nội bộ;
+ Thêm 2-3 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia.

- Đến hết năm 2018:
+ Ít nhất thêm 10 chương trình đào tạo đại học và 1-2 chương trình đào tạo sau đại học được đánh giá nội bộ;
+ Thêm 2-3 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia;
+ 1-2 chương trình đào tạo đại học được kiểm định AUN-QA.

- Đến hết năm 2019:
+ Ít nhất thêm 10 chương trình đào tạo đại học và 2-3 chương trình đào tạo sau đại học được đánh giá nội bộ;
+ Thêm 2-3 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia;
+ Thêm 1-2 chương trình đào tạo đại học được kiểm định AUN-QA.

- Đến hết năm 2020:
+ Ít nhất thêm 10 chương trình đào tạo đại học và 3-5 chương trình đào tạo sau đại học được đánh giá nội bộ;
+ Thêm 2-3 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia;
+ Thêm 1-2 chương trình đào tạo đại học được kiểm định AUN-QA.

d) Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn Đại học Huế.

- Đến hết năm 2020:
+ 100% các Ban chức năng của ĐHH thực hiện xây dựng kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch lĩnh vực chuyên môn căn cứ theo các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Về cơ bản, các hoạt động của Đại học Huế được thực hiện theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và tiếp cận các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

e) Giữ vững và nâng cao vị trí của Đại học Huế trong các bảng xếp hạng quốc tế.

Cụ thể, đến hết năm 2020: Đại học Huế xếp hạng top 5 các trường đại học của Việt Nam; top 100 các trường đại học của Đông Nam Á theo tiêu chuẩn xếp hạng của Webometrics.

2.7. Các hoạt động và nhiệm vụ chủ yếu

Hoạt động 1: Công tác tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Kiện toàn Hội đồng đảm bảo chất lượng của Đại học Huế; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng.
- Kiện toàn tổ chức các bộ phận chuyên trách về ĐBCLGD từ Trung tâm ĐBCLGD ĐHH đến các bộ phận ĐBCLGD của các đơn vị thành viên và trực thuộc.
- Tổ chức các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đảm bảo chất lượng.
- Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị, các khoa trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo.
- Tổ chức các hội nghị giao ban đảm bảo chất lượng ĐHH hàng quý.
- Tổ chức các phiên họp của Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHH 2 lần/năm.
- Tổ chức Hội nghị Chất lượng giáo dục ĐHH hàng năm.
- Tổ chức "Năm Chất lượng giáo dục Đại học Huế 2020".

Hoạt động 2: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về ĐBCLGD

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Tổ chức xây dựng hệ thống kế hoạch đảm bảo chất lượng thống nhất ở tất cả các cấp trong toàn Đại học Huế.
- Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đánh giá nội bộ cơ sở đào tạo.
- Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;
- Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đánh giá nội bộ chương trình đào tạo;
- Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên.
- Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;
- Tổ chức xây dựng và ban hành sổ tay đảm bảo chất lượng.

Hoạt động 3: Xây dựng và hoàn thiện các công cụ hỗ trợ ĐBCLGD

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Lập và triển khai đề án xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần.
- Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác phục vụ sinh viên.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về cơ sở vật chất.
- Triển khai công tác ĐBCLGD tại các Ban chức năng của ĐHH.
- Thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống đảm bảo chất lượng của các trường thành viên và đơn vị trực thuộc.

Hoạt động 4: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin hỗ trợ ĐBCLGD

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống CSDL đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Lập và triển khai đề án hoàn thiện cổng thông tin Đại học Huế theo các tiêu chuẩn xếp hạng trường đại học của Webometrics.
- Lập và triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA.

Hoạt động 5: Công tác đánh giá và kiểm định chất lượng

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.
- Lập và triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ các cơ sở đào tạo của Đại học Huế.
- Triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo của Đại học Huế.
- Lập và triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ các chương trình đào tạo của Đại học Huế.
- Lập và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia cấp chương trình đào tạo.
- Hoàn thiện và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng AUN-QA cấp chương trình đào tạo.

2.8. Kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục ĐHH giai đoạn 2015-2020

Kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế gồm các nguồn kinh phí cho các loại hoạt động khác nhau, được cấp theo nguyên tắc có địa chỉ cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ đã đăng ký và không được chuyển sang hoạt động khác, như sau:

a. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế và các hoạt động hỗ trợ, giám sát (bao gồm việc tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị, soạn thảo và in ấn các chiến lược, kế hoạch, quy định, tài liệu hướng dẫn hoạt động đảm bảo chất lượng, thực hiện khảo sát khi cần, và tổ chức các đoàn đánh giá nội bộ cấp Đại học Huế theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và AUN-QA) do ĐHH cấp cho Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung tâm theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

b. Kinh phí cho các hoạt động tự đánh giá và kiểm toán nội bộ cấp cơ sở đào tạo và cấp chương trình đào tạo do các đơn vị dự trù và trang trải từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên.

c. Kinh phí cho việc tham gia đánh giá ngoài/kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế được cấp theo từng đề án riêng do Ban Giám đốc ĐHH phê duyệt.

d. Kinh phí cho các đề án sử dụng ngân sách nhà nước cấp cho các chương trình mục tiêu, hoặc sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học/các dự án nhận tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước.

2.9. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Chiến lược đảm bảo chất lượng của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030, các trường thành viên và đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các hoạt động tại đơn vị theo các quy định hiện hành, chú trọng dự trù kinh phí cho các hoạt động đã nêu khi lập kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị để đảm bảo thực hiện được kế hoạch chung.

Việc triển khai chiến lược được thực hiện theo quy định hiện hành của Đại học Huế dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế và các Hội đồng ĐBCLGD của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị gửi công văn đến Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Huế để kịp thời điều chỉnh, bổ sung./.

KHUNG LÔ-GIC KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC HUẾ GIAI ĐOẠN 2015-2020

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm dự kiến	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Giải pháp/sáng kiến /quy trình thực hiện
I.	Hoàn thiện tổ chức và xây dựng hệ thống văn bản quản lý điều hành về ĐBCLGD						
1.	Kiện toàn Hội đồng đảm bảo chất lượng của Đại học Huế; ban hành quy định về hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng.	Quyết định điều chỉnh, bổ sung HĐĐBCLGD ĐHH kèm theo Quy định về hoạt động, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐ.	TTĐBCLGD	Ban TCCB	2015	2015	TTĐBCLGD soạn dự thảo Quy định để thông qua HĐĐBCLGD, trình GD ĐHH ra quyết định.
2.	Kiện toàn tổ chức các bộ phận chuyên trách về ĐBCLGD của ĐHH.	Danh sách đội ngũ cán bộ ĐBCLGD ĐHH	TTĐBCLGD	Các đơn vị	2015	2015	Đơn vị chưa có bộ phận chuyên trách ra quyết định thành lập; các đơn vị gửi danh sách cán bộ ĐBCLGD cùng các thông tin liên quan về TTĐBCLGD để tập hợp.
3.	Tổ chức xây dựng hệ thống kế hoạch đảm bảo chất lượng thống nhất ở tất cả các cấp trong toàn Đại học Huế	Chiến lược ĐBCLGD giai đoạn 2015-2020 và kế hoạch chi tiết 2015-2016 của ĐHH. Kế hoạch ĐBCLGD giai đoạn 2015-2020 và kế hoạch chi tiết 2015-2016 của 11 đơn vị.	HĐĐBCLGD Các đơn vị	Các Ban liên quan TTĐBCLGD	2015 2015	2015 2015	Thành lập Tổ biên soạn chiến lược; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD ĐHH; ban hành chiến lược; các đơn vị xây dựng kế hoạch năm và kế hoạch chi tiết hàng năm.
4.	Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đánh giá nội bộ cơ sở đào tạo.	Quy định về đánh giá nội bộ cấp ĐHH	HĐĐBCLGD	Các Ban liên quan	2015	2015	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; ban hành.
5.	Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đảm bảo chất lượng chương	Quy định về đảm bảo chất lượng chương trình	HĐĐBCLGD	Ban Đào tạo	2015	2016	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội

	trình đào tạo trình độ đại học	đào tạo trình độ đại học					đồng ĐBCLGD; ban hành.
6.	Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đánh giá nội bộ chương trình đào tạo	Quy định về đánh giá nội bộ chương trình đào tạo	HĐĐBCLGD	Ban Đào tạo	2015	2016	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; ban hành.
7.	Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên	Quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên	HĐĐBCLGD	Ban Đào tạo, TCCB	2015	2016	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; ban hành.
8.	Tổ chức xây dựng và ban hành quy định về đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ	Quy định về đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ	HĐĐBCLGD	Ban Đào tạo	2016	2017	Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; ban hành.
9.	Tổ chức triển khai công tác ĐBCLGD tại các Ban chức năng của ĐHH	Quy định và hướng dẫn về ĐBCLGD các lĩnh vực chuyên môn.	TTĐBCLGD	Các Ban liên quan	2017	2019	Lên kế hoạch; họp các ban chức năng; triển khai thực hiện.
II. Hội nghị, hội thảo, tập huấn về ĐBCLGD							
10.	Tổ chức các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đảm bảo chất lượng	100% cán bộ chuyên trách ĐBCLGD được đào tạo căn bản; mỗi đơn vị có ít nhất 1 cán bộ được đào tạo chuyên sâu về ĐBCLGD hoặc có thể Kiểm định viên.	TTĐBCLGD	Các đơn vị; các tổ chức bên ngoài.	2015	2016	Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn trong và ngoài nước; tổ chức tập huấn tại ĐHH; tổ chức tập huấn nội bộ.
11.	Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị, các khoa trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo	100% đơn vị nắm vững quy trình và chủ động triển khai tự đánh giá.	TTĐBCLGD	Các đơn vị.	2015	2016	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nội bộ theo kế hoạch; các đơn vị đề xuất TTĐBCLGD ĐHH nhu cầu tập huấn, hướng dẫn.
12.	Tổ chức các phiên họp của Hội đồng Đảm bảo chất lượng ĐHH	Họp Hội đồng ĐBCLGD 2 lần/năm.	HĐĐBCLGD	TTĐBCLGD	2015	2020	Ra thông báo; chuẩn bị các báo cáo; tổ chức hội nghị; kết luận của Hội nghị; triển khai kế hoạch hành động thực hiện kết luận của Chủ tịch Hội đồng ĐBCLGD ĐHH.
13.	Tổ chức các hội nghị giao ban đảm bảo chất lượng ĐHH	Hội nghị giao ban ĐBCLGD 4 lần/năm.	TTĐBCLGD	Các đơn vị	2015	2020	Thông báo và phân công các đơn vị chuẩn bị báo cáo.
14.	Tổ chức Hội nghị Chất lượng giáo	Hội nghị chất lượng	HĐĐBCLGD	TTĐBCLGD	2016	2020	Ra thông báo; chuẩn bị các

	dục ĐHH hàng năm	ĐHH 1 lần/năm.						báo cáo; tổ chức hội nghị; kết luận của Hội nghị; triển khai kế hoạch hành động thực hiện kết luận của Giám đốc ĐHH.
15.	Tổ chức "Năm Chất lượng giáo dục ĐHH 2020".	Năm Chất lượng ĐHH 2020	HĐĐBCLGD	TTĐBCLGD	2019	2020		Lên kế hoạch tổ chức năm chất lượng; ra thông báo; tuyên truyền; thực hiện; tổng kết tại Hội nghị ĐBCLGD của năm.
III.	Phát triển và triển khai các công cụ ĐBCLGD							
16.	Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo	100% các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ có chuẩn đầu ra được xây dựng và công bố đúng quy định.	Các đơn vị	TTĐBCLGD; Ban Đào tạo	2015	2016		TTĐBCLGD và Ban Đào tạo hướng dẫn; các đơn vị tổ chức triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện chuẩn đầu ra.
17.	Tổ chức xây dựng và ban hành sổ tay đảm bảo chất lượng	Sổ tay đảm bảo chất lượng	TTĐBCLGD	Các Ban liên quan; bộ phận ĐBCLGD các đơn vị	2015	2016		Thành lập tổ biên soạn; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; ban hành.
18.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng về hoạt động giảng dạy.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2015	2020		Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
19.	Xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần.	100% các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ có thang đánh giá khóa luận, luận văn, luận án. 50% các môn học có thang đánh giá các bài kiểm tra và thi hết học phần.	Các đơn vị	TTĐBCLGD; Ban Đào tạo	2016	2017		TTĐBCLGD và Ban Đào tạo hướng dẫn; các đơn vị tổ chức triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện thang đánh giá.
20.	Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2016	2020		Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá

		về cơ sở và CTĐT.						kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
21.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác phục vụ sinh viên	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng về công tác phục vụ sinh viên.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2016	2020		Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
22.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2016	2020		Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
23.	Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về cơ sở vật chất	CSDL khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát; kiến nghị cải tiến chất lượng CSVC.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2016	2020		Lên kế hoạch khảo sát; chuẩn hóa các mẫu khảo sát; tiến hành khảo sát; đánh giá kết quả; đề xuất kiến nghị cải tiến chất lượng.
IV.	Đánh giá và kiểm định chất lượng							
24.	Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo	Kế hoạch tự đánh giá của 11 đơn vị. Đăng ký kiểm định đối với 8 đơn vị thành viên.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2015	2016		Lên kế hoạch; thành lập các Hội đồng TĐG; triển khai tự đánh giá; đăng ký kiểm định.
25.	Lập và triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ các cơ sở đào tạo của Đại học Huế	Kế hoạch đánh giá nội bộ CSĐT cấp ĐHH. 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc được đánh giá chất lượng cấp ĐHH.	TTĐBCLGD	Các đơn vị	2015	2016		Lên kế hoạch chung; thực hiện tự đánh giá; thành lập các đoàn đánh giá nội bộ; tổ chức đánh giá; thông qua kết quả đánh giá; tổ chức triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá. (Có quy trình riêng)
26.	Triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo của Đại học Huế	Kế hoạch kiểm định chất lượng của 8 đơn vị thành viên. 100% các trường thành viên được kiểm định chất lượng.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2015	2017		Lên kế hoạch; chuẩn bị đánh giá ngoài; tiếp đoàn đánh giá ngoài; phản hồi báo cáo đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài. (Có quy trình cụ thể)
27.	Hoàn thiện và triển khai kế hoạch	Kế hoạch kiểm định chất	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2015	2020		Họp HĐ ĐBCLGD về các

	kiểm định chất lượng AUN-QA cấp chương trình đào tạo	lượng AUN-QA CTĐT của các đơn vị. 3-6 CTĐT được kiểm định chất lượng AUN-QA.					CTĐT theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA; xây dựng đề án cho từng chương trình; triển khai các giải pháp nâng cấp chất lượng đạt chuẩn AUN-QA; triển khai tự đánh giá theo TCCL AUN-QA; trình AUN-QA đề nghị kiểm định; thực hiện kế hoạch kiểm định.
28.	Lập và triển khai kế hoạch đánh giá nội bộ cấp chương trình đào tạo của Đại học Huế	Kế hoạch đánh giá nội bộ CTĐT cấp ĐHH. 50-60 CTĐT được đánh giá chất lượng nội bộ cấp ĐHH.	TTĐBCLGD	Các đơn vị	2016	2020	Lên kế hoạch chung; thực hiện tự đánh giá; thành lập các đoàn đánh giá nội bộ; tổ chức đánh giá; thông qua kết quả đánh giá; tổ chức triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá. (Có quy trình riêng)
29.	Lập và triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia cấp chương trình đào tạo	Kế hoạch kiểm định chất lượng quốc gia CTĐT của các đơn vị. 10-15 CTĐT được kiểm định chất lượng quốc gia.	Các đơn vị	TTĐBCLGD	2016	2020	Lên kế hoạch; chuẩn bị đánh giá ngoài; tiếp đoàn đánh giá ngoài; phản hồi báo cáo đánh giá ngoài; thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài. (Có quy trình cụ thể)
30.	Thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống đảm bảo chất lượng của các trường thành viên và đơn vị trực thuộc	11 đơn vị được đánh giá nội bộ về hệ thống ĐBCLGD nội bộ.	TTĐBCLGD	Các đơn vị	2019	2020	Lên kế hoạch chung; thực hiện tự đánh giá; thành lập các đoàn đánh giá nội bộ của ĐHH; tổ chức đánh giá; thông qua kết quả đánh giá; tổ chức triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá. (Có quy trình riêng)
V.	Phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ công tác ĐBCLGD						
31.	Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống CSDL đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	CSDL về các điều kiện ĐBCLGD theo quy định của Bộ được cập nhật trực tuyến hàng năm.	TTĐBCLGD	TTCNTT	2015	2016	Rà soát, đánh giá hệ thống CSDL hiện có; đề xuất hoàn thiện; thực hiện hoàn thiện hệ thống; thử nghiệm; đánh

							giá; vận hành chính thức.
32.	Lập và triển khai đề án hoàn thiện công nghệ thông tin Đại học Huế theo các tiêu chuẩn xếp hạng trường đại học của Webometrics	Cổng thông tin Đại học Huế được hoàn thiện.	TTCNTT	TTĐBCLGD Các đơn vị	2015	2016	Thành lập tổ biên soạn đề án; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; trình GD ĐHH quyết định; triển khai đề án.
33.	Lập và triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA	Đề án ứng dụng CNTT quản lý chương trình đào tạo theo chuẩn chất lượng AUN-QA trình GD ĐHH phê duyệt. Báo cáo đánh giá.	TTĐBCLGD	TTCNTT	2016	2018	Thành lập tổ biên soạn đề án; xây dựng dự thảo; thông qua Hội đồng ĐBCLGD; trình GD ĐHH quyết định; triển khai đề án.

